

MỘT SỐ NGHIÊN CỨU VỀ HÀNH ĐỘNG HỎI TRONG TIẾNG VIỆT TỪ LÍ THUYẾT HÀNH ĐỘNG NGÔN NGỮ

✍ BÙI ĐOAN TRANG*

Ngày nhận: 15/02/2023

Ngày phản biện: 15/3/2023

Ngày duyệt đăng: 20/3/2023

Tóm tắt: Nghiên cứu về hành động ngôn ngữ nói chung và hành động hỏi nói riêng, từ lâu đã được nhiều nhà Việt ngữ học quan tâm tìm hiểu trên nhiều bình diện khác nhau. Bài viết này sẽ tổng thuật lại một số công trình của các tác giả khi nghiên cứu hành động hỏi từ lý thuyết hành động ngôn ngữ.

Từ khóa: Hành động ngôn ngữ; hành động hỏi.

SOME STUDIES ON THE ACT OF ASKING IN VIETNAMESE FROM THE PERSPECTIVE OF SPEECH ACTS THEORY

Abstract: The study of the perspective of speech acts theory and the act of asking in particular, has long been interested by many Vietnamese linguists in many different aspects. This article will summarize some of the authors' works when studying the act of asking from the the perspective of speech acts theory.

Keywords: The perspective of speech acts; the act of asking.

1. Đặt vấn đề

Trong các nghiên cứu ngôn ngữ, hành động hỏi được tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau. Từ góc độ cấu trúc, hỏi trong tiếng Việt được xem xét từ các đơn vị ngôn ngữ tạo nên hành động hỏi như chủ thể hỏi, đối tượng được hỏi, nội dung hỏi, từ dùng để hỏi... Từ góc độ ngữ dụng học, hỏi được tiếp cận từ lý thuyết hành động ngôn ngữ (speech acts), trong đó hành động ở lời được quan tâm và hiệu lực ở lời được xem xét trong các ngữ cảnh giao tiếp khác nhau. Hiện nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu của các nhà Việt ngữ học về hành động hỏi từ góc độ của lý thuyết hành động ngôn ngữ.

2. Hành động ngôn ngữ, hành động hỏi

2.1. Hành động ngôn ngữ

Xuất phát từ quan điểm của các nhà ngôn ngữ học J. Austin và J. Searle, trong “Đại cương ngôn ngữ học” tập 2, Đỗ Hữu Châu đã đưa ra khái niệm về hành động ngôn ngữ. Theo Đỗ Hữu Châu: “Hành động ngôn ngữ là hành động thực hiện khi tạo ra một phát ngôn (diễn ngôn) trong một cuộc giao tiếp. Hành động ngôn ngữ đòi hỏi phải có điều kiện, thao tác, cách thức tổ chức thao tác và quan trọng

nhất là đích như mọi hành động khác của con người có ý thức” [2; tr.55].

Như vậy, hành động ngôn ngữ là hành động thực hiện khi tạo ra một phát ngôn (diễn ngôn) trong một cuộc giao tiếp. Hành động ngôn ngữ đòi hỏi phải có điều kiện, thao tác, cách thức tổ chức thao tác và đích như mọi hành động khác của con người. Hành động ngôn ngữ gắn liền với hoạt động nói năng của con người và nó cũng là một hành động mang tính chất xã hội.

Theo J. Austin, trong một cuộc giao tiếp, một phát ngôn (diễn ngôn) thường được tạo ra do ba loại hành động ngôn ngữ. Đó là hành động tạo lời, hành động mượn lời và hành động ở lời. Trong đó, hành động ở lời (hành động tại lời; hành vi tại lời; hành vi ở lời) là những hành động người nói thực hiện ngay khi nói năng. Hiệu quả của chúng là những hiệu quả thuộc ngôn ngữ, có nghĩa là chúng gây ra một phản ứng ngôn ngữ tương ứng với chúng ở người nhận (hỏi - trả lời; khen - tiếp nhận lời khen...). Để thực hiện được một hành động ở lời theo Search cần phải đảm bảo các điều kiện nhất

* Trường Đại học Công đoàn

định. Điều kiện sử dụng hành động ở lời là những điều kiện mà một hành động ngôn ngữ phải đáp ứng để hành động ngôn ngữ đó khi được thực hiện thích hợp với ngữ cảnh của phát ngôn.

2.2. Hành động hỏi

Theo lý thuyết hành động ngôn ngữ (speech acts), hành động hỏi là một trong những hành động ngôn ngữ thuộc nhóm điều khiển có lực ngôn trung là yêu cầu cung cấp thông tin. Và cũng như các hành động ngôn ngữ khác khi thực hiện, hành động hỏi cũng đòi hỏi tuân thủ những quy tắc điều khiển hành động ngôn ngữ mà Searle gọi là những điều kiện “thỏa mãn” như đã trình bày ở trên.

a. Điều kiện sử dụng hành động hỏi

Theo lý thuyết hành động ngôn ngữ (speech acts), hỏi được coi là hành động- một hành động có lực ngôn trung là yêu cầu cung cấp thông tin. Mỗi một hành động ngôn ngữ khi thực hiện phải tuân thủ những quy tắc điều khiển hành động ngôn ngữ mà Searle gọi là những điều kiện “thỏa mãn” như trên đã trình bày.

Trên cơ sở phân tích các hành động ở lời, Searle đã đưa ra một hệ các điều kiện sử dụng hành động ở lời. Searle đã miêu tả một số hành động ở lời và những điều kiện thỏa mãn của chúng, trong đó có hành động hỏi. Trong “Đại cương ngôn ngữ học” tập 2, Đỗ Hữu Châu đã trình bày các điều kiện sử dụng hành động hỏi theo Searle như sau:

“Hỏi (question)

a) Nội dung mệnh đề: Tất cả mệnh đề hay hàm mệnh đề.

b) Chuẩn bị:

1) S không biết lời giải đáp.

2) Cả đối với S, cả đối với H không chắc rằng bất kể thế nào H cũng cung cấp thông tin ngay lúc trò chuyện nếu S không hỏi.

c) Chân thành: S mong muốn có được thông tin đó.

d) Căn bản: Nhằm cố gắng nhận được thông tin từ H” [2; tr.119]

(S: speaker; H: Hearer)

Dựa vào các điều kiện sử dụng hành động hỏi mà Searle đã chỉ ra, có thể diễn giải lại như sau:

- Điều kiện nội dung mệnh đề: Bao gồm tất cả mệnh đề hay hàm mệnh đề.

- Điều kiện chuẩn bị: Người hỏi có một điều gì đó mà anh ta chưa có được những thông tin đầy đủ về nó.

- Điều kiện chân thành: Người hỏi tin là mình không biết và mong muốn có được thông tin đó.

- Điều kiện căn bản: Người hỏi thực hiện hành động hỏi để cố gắng nhận được thông tin, lời đáp cần thiết từ người nghe.

Xét ví dụ dưới đây:

“Một lần, tôi hỏi vợ tôi:

- Lúc mới gặp nhau, em bị anh thu hút bởi cái gì? Vợ tôi hiền thực nên thật thà thổ lộ:

- Em nghĩ làm vợ anh em sẽ có một gia đình yên ổn.”

[Trò đùa của số phận; tr.130]

Căn cứ vào các điều kiện thực hiện hành động hỏi có thể thấy phát ngôn “Lúc mới gặp nhau, em bị anh thu hút bởi cái gì? là hành động hỏi trực tiếp vì:

- Dấu hiệu hình thức: phát ngôn trên có sử dụng đại từ nghi vấn “cái gì” hỏi về đặc điểm, tính chất của con người.

+ Nội dung mệnh đề: Đây là hành động hỏi của Sp1 với Sp2.

+ Chuẩn bị: Sp1 muốn biết vì sao Sp2 lại bị thu hút bởi mình.

+ Chân thành: Sp1 rất muốn biết lí do khiến Sp2 bị thu hút và đồng ý lấy mình.

+ Căn bản: Sp1 muốn nhận được câu trả lời từ phía Sp2.

b. Phân loại hành động hỏi

Căn cứ vào chức năng của hành động ở lời có thể chia hành động ngôn ngữ thành hành động ngôn ngữ trực tiếp và hành động ngôn ngữ gián tiếp. Cũng tương tự như vậy, dựa vào mục đích nói có thể chia hành động hỏi làm hai loại là hành động hỏi dùng để hỏi (hành động hỏi trực tiếp) và hành động hỏi không dùng để hỏi (hành động hỏi gián tiếp). Bài viết dựa vào cách phân loại hành động ngôn ngữ trong các sách ngữ dụng [5], [2] của Nguyễn Thiện Giáp và Đỗ Hữu Châu để phân loại hành động hỏi thành hành động hỏi trực tiếp và hành động hỏi gián tiếp.

- Hành động hỏi trực tiếp:

Theo Đỗ Hữu Châu: "Các hành vi ngôn ngữ (hành vi ở lời) chân thực nghĩa là những hành vi ngôn ngữ được sử dụng đúng với mục đích, đúng với điều kiện sử dụng của chúng" [2, tr.145]

Như vậy, với cách hiểu này thì hành động hỏi trực tiếp là hành động sử dụng đúng với mục đích hỏi. Có nghĩa là nó thỏa mãn các điều kiện sử dụng mà Search đã đưa ra gồm: điều kiện nội dung mệnh đề, điều kiện chuẩn bị, điều kiện chân thành, điều kiện cơ bản. Điều này có nghĩa với hành động hỏi trực tiếp thì mục đích hỏi được thực hiện thông qua một cấu trúc hỏi.

Ví dụ:

SP1: Con làm bài tập chưa?

SP2: Con làm rồi ạ!

Phát ngôn của SP1 là một câu nghi vấn, nêu lên điều mà SP1 chưa biết và thực sự muốn biết do đó phát ngôn của SP1 thực hiện hành động hỏi chân thành với mục đích mong muốn được SP2 giải đáp. Vậy, phát ngôn của SP1 thực hiện hành động ở lời trực tiếp là hành động hỏi.

- Hành động hỏi gián tiếp:

Trong thực tế giao tiếp, một phát ngôn thường không phải chỉ có một đích ở lời mà theo Labov và Fanshel "đại bộ phận các phát ngôn được xem như là thực hiện đồng thời một số hành vi." [2; tr.146]

Hiện tượng người nói sử dụng trên bề mặt hành động ở lời này nhưng lại nhằm đạt hiệu quả của một hành động ở lời khác được gọi là hiện tượng sử dụng hành động ngôn ngữ theo lối gián tiếp. Do đó, hành động hỏi gián tiếp là hành động sử dụng một hành động ngôn ngữ khác để thực hiện mục đích hỏi.

Để nhận diện các hành động ngôn ngữ gián tiếp được thực hiện qua hình thức của hành động hỏi cần phải căn cứ vào hoàn cảnh giao tiếp, các thao tác suy ý, các ước định xã hội, sự vi phạm các quy tắc điều khiển hành vi ngôn ngữ, sự vi phạm quy tắc giao tiếp.

3. Một số nghiên cứu về hành động hỏi trong tiếng Việt từ góc độ lý thuyết hành động ngôn ngữ

Hành động ngôn ngữ được coi là xương sống của ngữ dụng học. Hành động hỏi là một trong những hành động ngôn ngữ có tần suất sử dụng cao. Lý thuyết về hành động ngôn ngữ đề cập đến nhiều

vấn đề trong đó có hành động hỏi. Một số sách về ngữ dụng, một số bài viết, chuyên khảo, chuyên đề, luận án, luận văn... đã đề cập đến đối tượng nghiên cứu này.

Hành động ngôn ngữ được coi là xương sống của ngữ dụng học. Hành động hỏi là một trong những hành động ngôn ngữ có tần suất sử dụng cao. Lý thuyết về hành động ngôn ngữ đề cập đến nhiều vấn đề trong đó có hành động hỏi. Một số sách về ngữ dụng, một số bài viết, chuyên khảo, chuyên đề, luận án, luận văn... đã đề cập đến đối tượng nghiên cứu này.

Thứ nhất, hành động hỏi được tiếp cận từ các vấn đề cơ bản của lý thuyết hành động ngôn ngữ

Hành động hỏi thường được đề cập trong các sách về ngữ dụng. Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu của các tác giả như: Đỗ Hữu Châu - Đại cương ngôn ngữ học, tập 2; Nguyễn Thiện Giáp - Dụng học Việt ngữ, tập 1; Nguyễn Đức Dân - Ngữ dụng học, tập 1.

Trong Đại cương ngôn ngữ học, tập 2, khi trình bày về lý thuyết hành động ngôn ngữ, hành động hỏi được Đỗ Hữu Châu nói đến khi trình bày nội dung Hai thành phần ngữ nghĩa của phát ngôn. Theo ông, ngữ nghĩa của tất cả các phát ngôn là sự tổng hợp của hai thành phần nghĩa là hiệu lực ở lời và nội dung mệnh đề. Với hầu hết phát ngôn hỏi thành phần nội dung mệnh đề thường chứa một hàm mệnh đề chứ không phải chỉ chứa một mệnh đề. Trường hợp phát ngôn hỏi chỉ chứa một mệnh đề là các phát ngôn hỏi mà người đáp chỉ có thể đưa ra một lựa chọn trả lời là có/không. Bên cạnh đó, trong nội dung Điều kiện sử dụng hành vi ở lời, tác giả cũng đã trình bày bốn điều kiện sử dụng hành động ở lời của hành động hỏi theo 4 tiêu chí phân loại của Searle gồm: điều kiện nội dung mệnh đề, điều kiện chuẩn bị, điều kiện chân thành, điều kiện căn bản. Đây chính là cơ sở để nhận diện hành động hỏi có được thực hiện đúng với đích ở lời hỏi hay không.

Trong Dụng học Việt ngữ, tập 1 [5], ở chương 3 - Lý thuyết hành động ngôn ngữ, phần hành động ngôn ngữ trực tiếp và hành động ngôn ngữ gián tiếp, Nguyễn Thiện Giáp đã liệt kê các cấu trúc hỏi và phân tích

mối quan hệ giữa một cấu trúc và một chức năng. Khi nào có quan hệ trực tiếp giữa một cấu trúc và một chức năng thì chúng ta có một hành động ngôn từ trực tiếp. Khi nào có quan hệ gián tiếp giữa một cấu trúc và một chức năng thì chúng ta có một hành động ngôn từ gián tiếp. Như vậy, cũng giống như Đỗ Hữu Châu, Nguyễn Thiện Giáp cũng đã xác định cách để nhận diện hành động ngôn ngữ nói chung và hành động hỏi nói riêng khi nào được dùng theo lối trực tiếp, khi nào được dùng theo lối gián tiếp.

Trong Ngữ dụng học, tập 1 [5], Nguyễn Đức Dân đã chỉ ra những dấu hiệu ngữ vi của hành động ngôn ngữ nói chung và hành động hỏi nói riêng. Đó là mục đích nói không phải lúc nào cũng được thực hiện bằng động từ ngữ vi của chính nó. Bên cạnh những động từ ngữ vi thực hiện hành động tại lời (hành động ở lời theo cách gọi của Đỗ Hữu Châu) thì còn có những dấu hiệu ngữ vi khác để nhận diện hành động tại lời: "Chẳng hạn, chúng ta có một loạt cấu trúc khác nhau để thể hiện hành vi tại lời hỏi. Đó là: "có-P. không?", "P à?", "P-ấy à?", "P-phải không?". Và những câu hỏi về thời gian, không gian, nguyên nhân, cách thức, số lượng...dùng tới các từ phẩm chỉ đặc thù: bao giờ, khi nào, ở đâu, vì sao, bao nhiêu, cách nào..." [5; tr.49]. Cũng giống như Đỗ Hữu Châu và Nguyễn Thiện Giáp, Nguyễn Đức Dân đã chỉ ra một số đặc điểm của hành động ngôn ngữ gián tiếp, đó là, hành động hỏi có thể được sử dụng để thực hiện một hành động ngôn ngữ gián tiếp khác như là đề nghị, thông báo...đồng thời hành động đề nghị, thông báo cũng có thể được sử dụng để thực hiện gián tiếp hành động hỏi.

Như vậy ở một số sách về ngữ dụng học đã bàn đến hành động hỏi trong lý thuyết hành động ngôn từ trên các bình diện như: hiệu lực ở lời của hành động hỏi, các điều kiện thực hiện hiệu lực ở lời của hành động hỏi, sự phân biệt hành động hỏi trực tiếp - gián tiếp. Các công trình trên đã cung cấp một cái nhìn khái quát, đa diện cho đối tượng được nghiên cứu của luận án.

Thứ hai, hành động hỏi được tiếp cận từ phương diện hiệu lực ở lời

Kế thừa kết quả nghiên cứu của các nhà Việt ngữ học đi trước, trong một số chuyên khảo, luận án, luận văn... của một số tác giả khác đã đi sâu nghiên cứu hành động hỏi; mối quan hệ giữa hỏi và trả lời tức là đã quan tâm đi sâu đến những bình diện ngữ nghĩa, ngữ dụng... mà cụ thể là sự tương tác hỏi - đáp trong những ngữ cảnh giao tiếp cụ thể. Có thể điểm qua kết quả nghiên cứu ở những luận án của một số tác giả tiêu biểu như: Luận án Câu nghi vấn tiếng Việt, một số kiểu câu nghi vấn thường không dùng để hỏi của Nguyễn Thị Thìn (1994); luận án Một số tiểu từ tình thái dứt câu dùng để hỏi với việc biểu thị các hành vi ngôn ngữ của Nguyễn Thị Lương (1995); luận án Ngữ nghĩa - ngữ dụng câu hỏi chính danh của Lê Đông (1996); luận án Ngữ nghĩa, ngữ dụng của câu hỏi tu từ tiếng Việt của Lê Thị Thu Hoài (2013); chuyên khảo Câu trả lời gián tiếp có nghĩa hàm ẩn cho câu hỏi chính danh của Lê Anh Xuân (1999); chuyên khảo Hành động ngôn từ gián tiếp và sự tri nhận của Đặng Thị Hảo Tâm (2008)...

Trong những công trình này, các tác giả đã chỉ ra đặc điểm ngữ nghĩa, ngữ dụng của câu hỏi chính danh, câu hỏi tu từ; phân loại câu hỏi chính danh và các thông tin bổ trợ thường gặp; khẳng định phản ứng trả lời là đặc trưng của hành động hỏi; một số kiểu cấu trúc của câu nghi vấn không dùng để hỏi; nghĩa của câu hỏi thông qua các tiểu từ tình thái nghi vấn cuối câu; một số hành động ngôn từ gián tiếp được thực hiện bằng hành động hỏi; các đặc điểm của câu trả lời hàm ẩn cho câu hỏi chính danh... Những kết quả nghiên cứu này đã góp phần cung cấp cái nhìn rõ ràng, đầy đủ hơn về hành động hỏi trong tiếng Việt trên các phương diện hiệu lực ở lời hỏi, mối quan hệ giữa hỏi - đáp và các phương tiện ngôn ngữ thực hiện hành động hỏi.

Thứ ba, hành động hỏi được tiếp cận từ những phạm vi giao tiếp cụ thể

Đi sâu nghiên cứu hành động hỏi từ những phạm vi giao tiếp cụ thể, có thể kể đến các công trình sau: Luận án Phát ngôn chứa hành động hỏi trong giao tiếp mua bán bằng tiếng Việt của Mai Thị Kiều Phụng (2007); Hành động ngôn ngữ qua câu hỏi tu

từ trong thơ Chế Lan Viên và thơ Tố Hữu của Phạm Thị Như Hoa (2015); Cặp thoại hỏi - trả lời, cầu khiến - hỏi đáp trong kịch Lưu Quang Vũ của Đàm Thị Ngọc Hà (2017); Câu hỏi trong hội thoại dạy học của Nguyễn Thị Hồng Ngân (2010)... Việc xem xét hành động hỏi từ lí thuyết dụng học trong từng cảnh huống sử dụng khác nhau như trong giao tiếp mua bán, giao tiếp sư phạm hoặc việc sử dụng hành động hỏi trong các tác phẩm văn học nghệ thuật của các tác giả cụ thể đã làm phong phú thêm những đặc trưng của hành động hỏi cũng như vai trò của hành động hỏi trong thực tiễn giao tiếp.

Thứ tư, hành động hỏi được tiếp cận trong mối quan hệ giao văn hóa của các ngôn ngữ khác nhau

Từ góc độ so sánh, đối chiếu, hành động hỏi và hỏi đáp hỏi cũng được nhiều công trình đi sâu nghiên cứu. Có thể kể đến một số luận án như: Hành động hỏi (trên tư liệu tiếng Hàn và tiếng Việt) của Hoàng Thị Yến (2014); Hành động hỏi trong ngôn ngữ phỏng vấn trên các kênh của VTV, có so sánh với kênh TV5 của Pháp của Trần Phúc Trung (2011); Thành phần rào đón ở hành vi hỏi và hỏi đáp trong tiếng Anh (đối chiếu với tiếng Việt) của Trần Thị Phương Thu (2015). Những luận án này đã phân tích và chỉ ra những đặc điểm về cấu tạo, chức năng, phương thức sử dụng từ của hành động hỏi và thành phần kèm theo (hành vi rào đón). Các luận án cũng đã chỉ ra được một số nét tương đồng và khác biệt trong cách sử dụng hành động hỏi nói chung và thành phần rào đón nói riêng chẳng hạn như những tương đồng và khác biệt về văn hóa trong cách sử dụng ngôn ngữ giữa các quốc gia khác nhau.

Nếu như những công trình của các nhà Việt ngữ học đi trước đã tiếp cận hành động hỏi một cách tổng quát với các vấn đề lí thuyết cơ bản thì những chuyên khảo, luận án, luận văn... của các tác giả kế thừa đã nghiên cứu hành động hỏi ở các bình diện ngữ nghĩa, ngữ dụng khác nhau. Có thể thấy, hành động hỏi luôn được đặt trong mối tương quan với các phương diện khác nhau của lí thuyết hành động ngôn ngữ. Các nghiên cứu về hành động hỏi trong một thời gian dài đã góp

phần làm sáng tỏ thêm những lí thuyết về hành động ngôn ngữ, góp phần thúc đẩy quá trình ứng dụng lí thuyết ngữ dụng học vào thực tiễn nghiên cứu tiếng Việt nói chung.

4. Kết luận

Như vậy, có thể thấy, tiếp nối những thành công của trường phái cấu trúc luận, những nghiên cứu của giai đoạn hậu cấu trúc luận, trong đó có Ngữ dụng học với lí thuyết hành động ngôn ngữ, đã làm cho hành động hỏi không bị “đóng khung” trong những mô hình mà nó sống động hơn, đa diện hơn khi được đặt trong thể tương tác. Từ đó có thể thấy được sự hấp dẫn của một trong những hành động ngôn ngữ được con người sử dụng với tần suất cao và hết sức phong phú trong giao tiếp tiếng Việt. □

Tài liệu tham khảo

Tiếng Việt:

1. Hoàng Việt Anh (2015), *Yếu tố giới trong phát ngôn hỏi và hỏi đáp hỏi qua một số tác phẩm của Vũ Trọng Phụng*, Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Tây Bắc, Sơn La.
2. Đỗ Hữu Châu (2003) *Đại cương ngôn ngữ học tập 2*, Nxb GD, Hà Nội.
3. Nguyễn Đức Dân (2000), *Ngữ dụng học, tập 1*, Nxb GD, Hà Nội.
4. Lê Đông (1996), *Ngữ nghĩa - ngữ dụng câu hỏi chính danh*, Luận án PTS Khoa học Ngữ văn, ĐHKHXHNV, Hà Nội.
5. Nguyễn Thiện Giáp (2000), *Dụng học Việt ngữ tập 1*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
6. Lương Thị Hiền (2011), “Tìm hiểu yếu tố quyền lực qua hành động ngôn từ hỏi và yêu cầu của hội đồng xét xử (Trong phần xét hỏi của Toà án)”, *Tạp chí Ngôn ngữ* - (10), Hà Nội.
7. Phạm Thị Như Hoa (2015), *Hành động ngôn ngữ qua câu hỏi tu từ trong thơ Chế Lan Viên và thơ Tố Hữu*, Luận án tiến sĩ ngôn ngữ học, Học viện KHXH
8. Nguyễn Thị Lương (1996), *Tiểu từ tình thái dứt câu dùng để hỏi với việc biểu thị các hành vi ngôn ngữ trong tiếng Việt*, Luận án Tiến sĩ Khoa học Ngữ văn, ĐHSHPN, Hà Nội.
9. Nguyễn Thị Mai (2012), *Câu hỏi tiếng Việt dưới góc nhìn lí thuyết thông tin*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.
10. Nguyễn Thị Hồng Ngân (2012), “Cặp thoại tiếng Việt trong hội thoại dạy học”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, (12).
11. Mai Thị Kiều Phương (2007), *Phát ngôn chứa thành phần hỏi trong giao tiếp mua bán bằng tiếng Việt*, Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ học, ĐHS TP.HCM, TP. Hồ Chí Minh.
12. Mai Thị Kiều Phương (2007), “Phát ngôn chứa hành động hỏi trong giao tiếp mua bán bằng tiếng Việt”, *Luận án Tiến sĩ Khoa học ngữ văn*, ĐHS TP.HCM.
13. Đặng Thị Hào Tâm (2008), *Hành động ngôn từ gián tiếp và sự tri nhận*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
14. Nguyễn Thị Thìn (1994), “Câu nghi vấn tiếng Việt, một số kiểu câu nghi vấn thường không dùng để hỏi”, *Luận án PTS Khoa học Ngữ văn*, ĐHSHPN, Hà Nội.
15. Lê Thị Hoài Thu (2012), *Ngữ nghĩa, ngữ dụng của câu hỏi tu từ tiếng Việt*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Quốc gia, Hà Nội
16. Trần Thị Phương Thu, “Thành phần rào đón ở hành vi hỏi và hỏi đáp trong tiếng Anh (đối chiếu với tiếng Việt)”, *Luận án Tiến sĩ ngôn ngữ học*, Viện KHXH, Hà Nội.
17. Trần Phúc Trung (2011), “Hành động hỏi trong ngôn ngữ phỏng vấn trên các kênh của VTV, có so sánh với kênh TV5 của Pháp”, *Luận án Tiến sĩ ngôn ngữ học*, Trường ĐHKHXH&NV, Hà Nội.
18. Hoàng Thị Yến, “Hành động hỏi (trên tư liệu tiếng Hàn và tiếng Việt)”, *Luận án Tiến sĩ ngôn ngữ học*, Viện KHXH, Hà Nội.
19. Lê Anh Xuân (2004), “Câu trả lời gián tiếp có nghĩa hàm ẩn cho câu hỏi chính danh”, *Luận án Tiến sĩ Ngữ văn*, ĐHSHPN, Hà Nội.
20. *Trò đùa của số phận* (2008), Nxb Tổng hợp Đồng Nai.